

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đàm Chí Thân

- Ông Vũ Khắc Hoàn

Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã

Q.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.***

***Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/HSST ngày 14/6/2022
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 27/6/2022
đối với bị cáo:***

***Họ và tên: Dương Văn Đ; Sinh ngày 23/5/1970 tại thị xã Q, tỉnh Quảng
Ninh. Nơi cư trú: thôn Cẩm Tiến, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp:
Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn B (đã chết) và bà: Dương Thị T (đã
chết). Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 17/6/2015 TND thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh
xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/8/2017 TND thị xã Q, tỉnh
Quảng Ninh xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/11/2019 TND thị
xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 25/10/1994 Tòa phúc thẩm TND tối cao xử 12 năm tù về tội
“Hiếp dâm”; Ngày 19/12/2008 TND huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xử 12
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/02/2009 TND tỉnh Quảng Ninh xử 12
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt khẩn cấp 23/3/2022; Hiện tạm giam. Có
mặt.***

**** Bị hại: + Bùi Văn Th, sinh năm 1974. Nơi Th trú: khu 9, phường H, thị xã
Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.***

***+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1974. Nơi Th trú: khu 7, phường P,
thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan: Nguyễn Văn X, sn 1979. Nơi cư
trú: khu 6, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.***

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/3/2022 trong quá trình tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn phường H1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến đoạn đường khu Hưng Hòa, phường H1 phát hiện Dương Văn Đ điều khiển mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 14X1-014.40 không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng phương tiện và tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, Đ không xuất trình được Giấy đăng ký xe và các giấy tờ L1 quan, qua làm việc Đ khai nhận chiếc mô tô đang điều khiển là do trộm cắp mà có, cụ thể: khoảng 13 giờ ngày 21/3/2022 khi đang đứng đón xe ôm tại khu 9, phường H, thị xã Q nhưng chưa có xe thì phát hiện phía sau, trong sân nhà anh Bùi Văn Th (không khóa cổng) có 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 14X1-014.40 dựng ở sân, chìa khóa cắm ở xe, Đ đi một mình vào sân, dắt xe ra cổng, nổ máy điều khiển xe theo hướng chợ H về nhà tại thôn Cẩm Tiến, xã C, thị xã Q cất giấu xe; chiều ngày 23/3/2022 khi đang điều khiển xe trộm cắp được đi bán lấy tiền tiêu thì phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô này, khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/3/2022, do không có tiền chi tiêu cá nhân, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi bộ đến khu 2, phường P1, thị xã Q phát hiện nhà bà Dương Thị L2 không khóa cổng, Đ đi vào trong sân quan sát phòng khách thấy 01 điện thoại Iphone12 màu hồng để trên ghế đang cắm sạc, Đ lén lút đi vào trong nhà thì phát hiện có thêm 01 điện thoại SamsungS6 màu đen để bên cạnh, Đ lấy trộm cả 02 chiếc điện thoại của bà Nguyễn Thị L, cho vào túi quần bên phải rồi quay ra ngoài, trên đường đi Đ nhặt túi nilon màu đen rồi bỏ 02 chiếc điện thoại vào và đi bộ đến khu Cầu Cốc, phường P bắt Taxi màu trắng (không rõ BKS) để đi ra km 11, phường Minh Thành để bán điện thoại vừa trộm cắp được. Khi đi tới ngã 3 km11, Đ xuống xe và để quên 02 chiếc điện thoại trên Taxi, khi phát hiện ra thì xe đã đi khỏi, bị cáo không có thông tin để L1 hệ. Sau đó, bị cáo bắt xe ôm đi về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 14X1-014.40; 01 bộ quần áo vải màu xanh rêu; 01 mũ vải màu xanh rêu. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã trả lại xe máy cho bị hại Bùi Văn Th, trả lại bộ quần áo và mũ vải cho bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone12 màu hồng và 01 điện thoại di động SamsungS6 màu đen nhưng không thấy.

Bà Phạm Thị L1 tự nguyện giao nộp 01 USB lưu trữ hình ảnh được trích xuất từ camera nhà bà thuộc khu 4, phường P1 vào ngày 17/3/2022 ; ông Vũ Đình Cương giao nộp 01 USB lưu trữ hình ảnh đối tượng trộm cắp xe máy Yamaha Sirius BKS 14X1-014.40 tại khu 9, phường H vào ngày 21/3/2022 làm căn cứ giải quyết vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra sau khi lập biên bản trích xuất hình ảnh, sao lưu, chụp ảnh đã trả lại bà L1, ông Cương các USB này. Bị cáo Dương Văn Đ xác nhận người trong các video chính là mình đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và Biên bản xác định hiện trường ngày 17/3/2022 và 29/3/2022 thể hiện: gia đình bà Dương Thị L2 nằm trong ngõ khu dân cư khu 2, phường P1 cách đường tỉnh lộ 338 khoảng 120m. Hiện trường khi xảy ra vụ việc, cổng vào cửa chính khép hờ, ngôi nhà 3 gian tại

vị trí để điện thoại xác định trên mặt bàn học của các cháu trong gia đình, các đồ đạc khác trong nhà không bị xáo trộn. Cửa lách hồi phía nam mở, tường rào xung quanh, cửa không có dấu hiệu cạy phá.

Biên bản xác định hiện trường ngày 29/3/2022 tại khu 9, phường H, thị xã Q tại sân nhà ông Bùi Văn Th được xác định vị trí mô tô BKS 14X1-014.40 dựng tại sân nhà số 419 bị mất trộm cách trụ cổng bên trái hướng từ ngoài đường vào trong nhà ông Th là 4,1m cách đầu hồi bên phải 4m.

Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen trắng giá trị (còn lại 40%) là 9.200.000đ; điện thoại di động Iphone12 màu hồng giá trị 14.400.000đ; điện thoại di động SamsungS6 màu đen giá trị 1.500.000đ.

Cáo trạng số 55/CT-VKSQY ngày 10/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Dương Văn Đ từ 42 - 48 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Dương Văn Đ phải bồi Th cho bị hại Nguyễn Thị L 15.900.000đ (*Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng*). Vật chứng đã được trả lại, không đề cập giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. Việc trộm cắp tài sản chỉ có mình bị cáo thực hiện; sau khi trộm cắp 02 điện thoại Đ ra ngoài đường chính bắt Taxi màu trắng loại 05 chỗ ngồi để ra Minh Thành đi tiêu thụ nhưng chưa kịp bán thì bỏ quên trên Taxi. Bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường 15.900.000đ của bị hại Nguyễn Thị L.

Bị hại Nguyễn Thị L khai: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022 bà đến nhà bà Dương Thị L (mẹ đẻ) để chơi, sau đó bà để điện thoại Iphone12 màu hồng giá trị khoảng 14.000.000đ và điện thoại SamsungS6 màu đen trị giá khoảng 1.000.000đ trên ghế nhựa trong phòng khách sau đó bà đi làm, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày quay về thì phát hiện mất trộm 2 chiếc điện thoại trên, bà đi quanh khu vực, xem trích xuất camera thấy 01 thanh niên mặc quần áo màu xanh, đội mũ màu xanh đi vào nhà mẹ đẻ của bà khoảng 1 - 2 phút rồi đi ra, nghi ngờ người trộm cắp là Đ trú tại xã C, thị xã Q do Th xuyên gặp Đ đi bộ ở khu vực đình Cốc và qua lại ngõ nhà bà L2 nhiều lần. Bà yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại là 15.900.000đ.

Bị hại Bùi Văn Th có lời khai thể hiện: khoảng 13 giờ 10 phút ngày 21/3/2022 ông để mô tô Yamaha BKS 14X1-014.40 tại sân nhà có chìa khóa cắm ở ổ khóa sau đó ông đi làm đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày về nhà không thấy xe ông hỏi hàng xóm nhưng không ai mượn, ông đi nhờ trích xuất camera thì phát hiện có người lạ mặt trộm cắp chiếc xe của ông, ông trình báo Công an và

giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 14X1-014.40 (phôtô) để phục vụ giải quyết vụ án. Ông đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường dân sự

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả như sau: Xe biển số 14X1-014.40 chủ xe Nguyễn Văn X, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Nguyễn Văn X xác nhận: năm 2011 ông mua mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 14X1-014.40 và đăng ký mang tên ông, nhưng năm 2013 đã bán chiếc xe này giá 14.000.000đ. Vì thời gian đã lâu ông không nhớ bán cho ai, không có giấy mua bán, không rút hồ sơ sang tên đổi chủ. Ông không có ý kiến, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc nảy sinh ý định, lén lút, lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản của các bị hại để trộm cắp xe mô tô và điện thoại nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân phù hợp với lời khai của các bị hại về việc mất xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động; phù hợp với **Biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc bản kết luận định giá tài sản; Biên bản sự việc; Bản ảnh trích xuất và kết luận giám định.**

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/3/2022 tại khu 2, phường P1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn Đ có hành vi trộm cắp **01 điện thoại Iphone12 màu hồng giá trị 14.400.000đ và 01 điện thoại SamsungS6 màu đen trị giá 1.500.000đ của bà Nguyễn Thị L.** Hồi 13 giờ 50 phút ngày 21/3/2022 tại khu 9, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh Dương Văn Đ có hành vi trộm cắp **xe mô tô Yamaha BKS 14X1-014.40 trị giá 9.200.000đ của ông Bùi Văn Th.** Tổng trị giá tài sản Dương Văn Đ trộm cắp là **25.100.000đ.**

Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

...

g) *Tái phạm nguy hiểm*”

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị hại thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về các tội “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài” sản đồng thời có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, thể hiện việc khó cải tạo thành người tốt, cần xét xử nghiêm đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm một tội từ từ hai lần trở lên, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: 01 điện thoại Iphone12 màu hồng và 01 điện thoại SamsungS6 màu đen chưa truy tìm được vật chứng, bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại phù hợp với kết luận định giá tài sản, bị cáo chấp nhận bồi thường 15.900.000đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng: mô tô Yamaha Sirius BKS 14X1-014.40; các USB lưu trữ hình ảnh do bà Phạm Thị L1 và ông Vũ Đình Cương giao nộp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 bộ quần áo vải màu xanh rêu và 01 mũ vải màu xanh rêu đã trả lại bị cáo, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Dương Văn Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587; 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L 15.900.000đ (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Dương Văn Đ chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 795.000đ (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tx Q;
- TND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TTG/Nhà tạm giữ;
- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

